TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** TỈNH BN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-DS	*Y, ngày 01 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-DS ngày 01/6/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn TH, sinh năm 1965;

HKTT: Thôn YT, xã TN, huyện Y, tỉnh BN.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960;

HKTT: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Y, tỉnh BN.

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn OC, xã ĐT, huyện Y, tỉnh BN.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn TH và Ông Nguyễn Văn H do bà Trương Thị L đại diện thống nhất thoả thuận: Ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn TH tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến tháng 6 năm 2020 là 300,000,000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu

lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 7,500,000đ (Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn TH số tiền 15,000,000đ (Mười năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0001472 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh BN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND H. Y;*
- *THADS H. Y;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)